

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

Tiết 1

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc :

– Chủ yếu kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng : HS đọc thông các bài tập đọc đã học từ đầu năm lớp 3 (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 70 chữ / phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ).

– Kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu : HS trả lời được 1 hoặc 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.

2. Rèn luyện kĩ năng viết chính tả qua bài chính tả nghe – viết *Rừng cây trong nắng*.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Phiếu viết tên từng bài tập đọc (không có yêu cầu HTL) trong sách *Tiếng Việt 3, tập một* (gồm cả các văn bản thông thường).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài

– Giới thiệu nội dung học tập của tuần 18 : Ôn tập, củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả học môn Tiếng Việt của HS suốt học kì I.

– Giới thiệu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra tập đọc (khoảng 1/4 số HS trong lớp)

Phân Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng ở tiết này cũng như các tiết 2, 3, 4, 5, 6, 7 dành để kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL. Các tiết 1, 2, 3, 4 kiểm tra lấy điểm tập đọc. Các tiết 5, 6, 7, kiểm tra lấy điểm HTL.

GV căn cẩn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi HS đều có điểm. Cách kiểm tra như sau :

– Từng HS lên bốc thăm chọn bài tập đọc (sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 1 đến 2 phút).

– HS đọc 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.

– GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời.

– GV cho điểm theo hướng dẫn của Vụ Giáo dục Tiểu học. Với những HS đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

3. Bài tập 2

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

– GV đọc 1 lần đoạn văn *Rừng cây trong nắng*.

– Hai hoặc ba HS đọc lại. Cả lớp theo dõi.

– GV giải nghĩa một số từ khó : *uy nghi* (có dáng vẻ tôn nghiêm, gợi sự tôn kính. VD : Đền Hùng trông thật *uy nghi*). *Tráng lệ* (đẹp lộng lẫy. VD : Cung điện rất *tráng lệ*).

– Giúp HS nắm nội dung bài chính tả. GV hỏi : *Đoạn văn tả cảnh gì ?* (Tả cảnh đẹp của rừng cây trong nắng : có nắng vàng óng ; rừng cây uy nghi, tráng lệ ; mùi hương lá tràm thơm ngát ; tiếng chim vang xa, vọng lên bầu trời cao xanh thẳm)

– HS tự đọc thăm đoạn văn, phát hiện những chữ mình dễ mắc lỗi khi viết, viết ra nháp để ghi nhớ. GV nhắc cả lớp chú ý các từ ngữ : *uy nghi, tráng lệ, vươn thẳng, xanh thẳm,...*

b) GV đọc cho HS viết

c) Chấm, chữa bài

HS tự chữa lỗi bằng bút chì. GV chấm khoảng 5 đến 7 bài, nhận xét từng bài. Cuối giờ, GV có thể thu vở để chấm toàn bộ số bài.

3. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Yêu cầu những HS chưa có điểm kiểm tra đọc hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

Tiết 2

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc (Yêu cầu như tiết 1).
2. Ôn luyện về so sánh (tìm được những hình ảnh so sánh trong câu văn).
3. Hiểu nghĩa của từ, mở rộng vốn từ.

II - ĐÔI DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc trong sách *Tiếng Việt 3, tập một*.
- Bảng lớp chép sẵn hai câu văn của BT2 ; câu văn của BT3.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra tập đọc** (1/4 số HS trong lớp) : Thực hiện như tiết 1.
3. **Bài tập 2**

- HS đọc yêu cầu của bài.
- GV giải nghĩa từ : *nến* (vật để thắp sáng, làm bằng mõ hay sáp, ở giữa có bắc, có nơi gọi là *sáp* hay *đèn cày*) ; *dù* (vật như chiếc ô dùng để che nắng, mưa cho khách trên bãi biển).
- HS làm bài CN, phát biểu ý kiến. GV gạch dưới những từ ngữ chỉ sự vật được so sánh với nhau trong từng câu văn viết trên bảng lớp, chốt lại lời giải đúng.
- Cả lớp làm bài vào vở (hoặc VBT).

Lời giải :

a) <i>Những thân cây tràm</i> như <i>những cây nến</i> khổng lồ. vươn thẳng lên trời		
b) <i>Được mọc san sát, thẳng</i> như <i>hang hà sa số cây dù</i> xanh cẩm trên đuột		

4. Bài tập 3

HS đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ, phát biểu ý kiến. GV chốt lại lời giải đúng : Từ *biển* trong câu (*Từ trong biển lá xanh ròn...*) không còn có nghĩa là *vùng nước mặn mênh mông trên bề mặt trái đất* mà chuyển thành nghĩa *một tập hợp rất nhiều sự vật* : lượng lá trong rừng tràm bạt ngàn trên một diện tích rộng lớn khiến ta tưởng như đang đứng trước một biển lá.

5. Củng cố, dặn dò

GV khen ngợi những HS học tốt ; nhắc những HS chưa kiểm tra đọc về nhà tiếp tục luyện đọc.

Tiết 3

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc (Yêu cầu như tiết 1).
2. Luyện tập điền vào giấy tờ in sẵn : Điền đúng nội dung vào giấy mời cô (thầy) hiệu trưởng đến dự liên hoan với lớp chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

II - ĐÔI DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc trong sách *Tiếng Việt 3, tập một*.
- Bản phôtô mẫu giấy mời (cỡ nhỏ) đủ phát cho từng HS nếu không có VBT. (HS cũng có thể viết vào giấy rời hoặc vở)

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra tập đọc (1/4 số HS) :** Thực hiện như tiết 1.
3. **Bài tập 2**
 - HS đọc yêu cầu của bài và mẫu giấy mời.
 - GV nhắc HS chú ý :
 - + Mỗi em phải đóng vai lớp trưởng viết giấy mời cô (thầy) hiệu trưởng.
 - + Bài tập này giúp các em thực hành viết giấy mời đúng nghi thức. Em phải điền vào giấy mời những lời lẽ trân trọng, ngắn gọn. Nhớ ghi rõ ngày giờ, địa điểm.
 - GV mời 1 hoặc 2 HS diễn miệng nội dung vào giấy mời. VD :

GIẤY MỜI

Kính gửi : Cô Hiệu trưởng Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

Lớp 3B trân trọng kính mời cô

Tới dự : buổi liên hoan chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11

Vào hồi : 8 giờ, ngày 19 – 11 – 2004

Tại : phòng học lớp 3B

Chúng em rất mong được đón cô.

Ngày 17 tháng 11 năm 2004

TM lớp

Lớp trưởng

Nguyễn Thanh Sơn

- HS viết giấy mời vào mẫu in sẵn (hoặc VBT). Nếu không có mẫu in sẵn và VBT, các em chép mẫu và điền nội dung vào vở.

5. Củng cố, dặn dò

GV nhắc HS ghi nhớ mẫu giấy mời, thực hành viết đúng mẫu khi cần thiết.

Tiết 4

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc (yêu cầu như tiết 1).
2. Ôn luyện về dấu chấm, dấu phẩy.

II - ĐỘ DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc.
- Ba tờ phiếu viết đoạn văn trong BT2 + tranh, ảnh minh họa cây bình bát, cây bần (nếu có) giúp GV giải nghĩa từ khó trong đoạn văn.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

- 1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
- 2. Kiểm tra tập đọc (số HS còn lại) :** Thực hiện như tiết 1.
- 3. Bài tập 2**

– Một HS đọc yêu cầu của bài. 1 HS đọc chú giải từ ngữ khó trong SGK (*cây bình bát, cây bần*).

– Cả lớp đọc thầm đoạn văn, làm bài CN hoặc trao đổi theo cặp. GV nhắc HS chú ý viết hoa lại những chữ đầu câu sau khi đã điền dấu chấm.

– GV dán bảng 3 tờ phiếu, mời 3 HS lên bảng thi làm bài. Cả lớp và GV nhận xét, phân tích từng dấu câu trong đoạn văn, chốt lại lời giải đúng :

Cà Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nè chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phèn phèn và lấm gió lấm dông như thế, cây đứng lè khó mà chống chọi nổi. Cây bình bát, cây bần cũng phải quây quần thành chòm, thành rặng. Rễ phải dài, phải cắm sâu vào lòng đất.

4. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu cả lớp về nhà đọc lại đoạn văn trong BT2 ; đọc lại những bài tập đọc có yêu cầu HTL trong SGK *Tiếng Việt 3, tập một* để chuẩn bị cho tiết kiểm tra tới.

Tiết 5

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra lấy điểm HTL 17 bài tập đọc có yêu cầu HTL (từ đầu năm học).
2. Luyện tập viết đơn (gửi Thư viện trường xin cấp lại thẻ đọc sách).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– 17 phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài tập đọc có yêu cầu HTL (*Hai bàn tay em, Khi mẹ vắng nhà, Quạt cho bà ngủ, Mẹ vắng nhà ngày bão, Mùa thu của em, Ngày khai trường, Nhớ lại buổi đầu đi học, Bận, Tiếng ru, Quê hương, Về quê hương, Cảnh đẹp non sông, Vườn Cỏ Đỏ, Nhớ Việt Bắc, Nhà bố ở, Về quê ngoại, Anh Dom Dóm*).

– Bản phôtô mẫu đơn xin cấp lại thẻ đọc sách (cỡ nhỏ) đủ phát cho từng HS nếu không có VBT (xem mẫu SGK trang 11) (HS có thể viết vào giấy rời hoặc vở).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra tập đọc (1/3 số HS)

– Từng HS lên bốc thăm chọn bài HTL. Sau khi bốc thăm, xem lại trong SGK bài vừa chọn khoảng 1 đến 2 phút.

– HS đọc thuộc lòng cả bài hoặc khổ thơ, đoạn văn theo phiếu chỉ định. GV cho điểm. Với những HS không thuộc bài, GV cho các em về nhà tiếp tục luyện đọc để kiểm tra lại vào tiết sau.

3. Bài tập 2

– HS đọc yêu cầu của bài. HS mở SGK (trang 11) đọc mẫu đơn xin cấp thẻ đọc sách.

– GV nhắc HS : So với mẫu đơn, lá đơn này cần thể hiện nội dung xin cấp lại thẻ đọc sách đã mất.

– Một HS làm miệng. Chú ý :

+ Tên đơn có thể giữ như cũ hoặc sửa là : *Đơn xin cấp lại thẻ đọc sách*

+ Mục *Kính gửi*, nói rõ, VD : *Kính gửi Thư viện Trường Tiểu học Lê Văn Tám*.

+ Mục nội dung, câu : *Em làm đơn này xin để nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm 2004 → cần đổi thành : Em làm đơn này xin để nghị Thư viện cấp cho em thẻ đọc sách năm 2004 vì em đã trót làm mất. / Em có thẻ đọc sách nhưng nay đã bị mất. Em xin để nghị Thư viện cấp lại thẻ cho em.*

– HS viết đơn vào giấy rời, vào vở (hoặc điền nội dung vào mẫu in sẵn, vào mẫu đơn trong VBT).

– Một số HS đọc đơn. GV nhận xét, chấm điểm một số đơn.

4. Củng cố, dặn dò

– GV yêu cầu HS ghi nhớ mẫu đơn ; những HS chưa có điểm kiểm tra HTL về nhà tiếp tục luyện đọc ; chuẩn bị giấy rời để làm bài tập viết thư trong tiết học tới.

– Yêu cầu HS về nhà làm thử bài luyện tập ở tiết 8 để kiểm tra cuối học kì I.

Tiết 6

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL.
2. Rèn kỹ năng viết : Viết được một lá thư đúng thể thức, thể hiện đúng nội dung thăm hỏi người thân (hoặc một người mà em quý mến). Câu văn rõ ràng, sáng sủa.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- 17 phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài TD có yêu cầu HTL.
- Giấy rời để viết thư (HS cũng có thể viết vào vở hoặc VBT).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

- 1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
- 2. Kiểm tra học thuộc lòng (1/3 số HS) :** Thực hiện như tiết 5.
- 3. Bài tập 2**
 - HS đọc yêu cầu của bài.
 - GV giúp các em xác định đúng :
 - + Đối tượng viết thư : một người thân (hoặc một người mình quý mến) như : ông, bà, cô, bác, cô giáo cũ,...
 - + Nội dung thư : thăm hỏi về sức khoẻ, về tình hình ăn ở, học tập, làm việc...
 - GV mời 3 hoặc 4 HS phát biểu ý kiến : *Các em chọn viết thư cho ai ? Các em muốn thăm hỏi người đó về những điều gì ?* (VD : Em viết thư cho bà để hỏi thăm sức khoẻ của bà vì nghe tin bà bị ốm, vừa ở bệnh viện ra. Em muốn biết sức khoẻ của bà thế nào ? / Em viết thư cho một bạn thân ở tỉnh khác để chia vui với bạn vì nghe tin bạn vừa đoạt giải trong hội thi vẽ của thiếu nhi thành phố Hải Phòng...)
 - HS mở SGK trang 81, đọc lại bài *Thư gửi bà* để nhớ hình thức một lá thư.
 - HS viết thư. GV theo dõi, giúp đỡ các em yếu, kém viết bài.
 - GV chấm một số bài. Nêu nhận xét chung.
- 4. Củng cố, dặn dò**
 - GV nhắc những HS viết chưa xong lá thư về nhà viết tiếp ; những HS chưa có điểm kiểm tra HTL về nhà tiếp tục luyện đọc.
 - Yêu cầu HS làm thử bài luyện tập ở tiết 9 để chuẩn bị kiểm tra cuối học kì I.

Tiết 7

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL.
2. Ôn luyện về dấu chấm, dấu phẩy.

II - ĐÔI DÙNG DẠY - HỌC

- 17 phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài TD có yêu cầu HTL.
- Ba hoặc bốn tờ phiếu viết nội dung BT2.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra học thuộc lòng (số HS còn lại) : Thực hiện như tiết 5, 6.

3. Bài tập 2

– Một HS đọc yêu cầu của bài. GV nhắc HS nhớ viết hoa những chữ đầu câu sau khi điền dấu chấm vào chỗ còn thiếu.

– Cả lớp đọc thầm lại truyện vui *Người nhát nhất*, làm bài CN. GV theo dõi HS làm bài.

– GV dán lên bảng lớp 3 hoặc 4 tờ phiếu ; mời 3 hoặc 4 HS lên bảng thi làm bài nhanh. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

– Hai hoặc ba HS đọc lại đoạn văn sau khi đã điền đủ dấu câu.

– GV hỏi : *Có đúng là người bà trong truyện này rất nhát không ? Câu chuyện đáng cười ở điểm nào ?* (Bà lo cho cháu nên nắm chặt tay cháu khi qua đường, sợ cháu đi không khéo sẽ bị tai nạn vì đường rất đông xe cộ. Cậu bé không hiểu lại tưởng bà nắm chặt tay mình vì bà rất nhát.)

– Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

Người nhát nhất

Một cậu bé được bà dẫn đi chơi phố. Lúc về, cậu nói với mẹ :

- Mẹ ạ, bây giờ con mới biết là bà nhát lắm.

Mẹ ngạc nhiên :

- Sao con lại nói thế ?

Cậu bé trả lời :

- Vì cứ mỗi khi qua đường, bà lại nắm chặt lấy tay con.

4. Củng cố, dặn dò

– GV nhắc HS về nhà kể lại truyện vui trên cho người thân.

– Yêu cầu HS chuẩn bị giấy, bút để làm bài kiểm tra cuối học kì.

Tiết 8

KIỂM TRA

ĐỌC - HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(Thời gian làm bài khoảng 30 phút)

Dựa theo đề luyện tập in trong SGK (tiết 8), GV, hiệu trưởng hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương tự ra đề kiểm tra Đọc – hiểu, Luyện từ và câu theo gợi ý sau.

– Văn bản có độ dài khoảng 130 chữ. Có thể chọn văn bản trong SGK (các bài tập đọc đã học từ đầu năm) hoặc văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học và với trình độ của HS lớp 3.

– Phân câu hỏi và bài tập không quá 5 câu (ra đề kiểu trắc nghiệm lựa chọn), trong đó có 2 hoặc 3 câu kiểm tra sự hiểu bài và 2 hoặc 3 câu kiểm tra về từ và câu.

– Thời gian làm bài khoảng *30 phút* (không kể thời gian giao đề và giải thích đề). Các bước tiến hành như sau :

+ GV phát đề kiểm tra cho từng HS (Với những vùng khó khăn không có điều kiện photô đề, GV chép đề kiểm tra lên bảng).

+ GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài, cách làm bài.

+ HS đọc thật kĩ bài văn, bài thơ trong khoảng *15 phút*. (GV nhắc HS không được chủ quan vì đọc không kĩ văn bản thì rất dễ giải sai bài tập).

+ HS khoanh tròn ý đúng (hoặc đánh dấu × vào ô trống) trong giấy kiểm tra để trả lời câu hỏi. GV nhắc HS : Lúc đầu tạm đánh dấu × vào ô trống bằng bút chì. Làm bài xong, kiểm tra lại kết quả bằng cách đọc kĩ lại bài thơ, rà soát lời giải, cuối cùng, đánh dấu chính thức bằng bút mực.

Ở những nơi không có điều kiện photô đề phát cho từng HS, HS chỉ cần ghi vào giấy kiểm tra số thứ tự câu hỏi và kí hiệu a, b, c để trả lời. VD, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong bài luyện tập tiết 8 (SGK) :

Câu 1 : ý a

Câu 2 : ý b

Câu 3 : ý c

Câu 4 : ý b

Câu 5 : ý b

Tiết 9

KIỂM TRA

CHÍNH TẢ - TẬP LÀM VĂN

(Thời gian làm bài khoảng 40 phút)

Dựa theo đề luyện tập in trong SGK (tiết 9), GV, hiệu trưởng hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương tự ra đề kiểm tra Chính tả, Tập làm văn theo gợi ý sau :

1. Chính tả : chọn một đoạn văn xuôi hoặc thơ có độ dài khoảng 55 chữ, viết trong thời gian khoảng 12 phút. Có thể chọn văn bản trong SGK hoặc văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học và với trình độ của HS lớp 3.

2. Tập làm văn : HS viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) có nội dung liên quan đến những chủ điểm đã học. Nếu nội dung này có liên quan đến nội dung bài chính tả thì càng tốt.

Thời gian làm bài khoảng 28 phút.

Chú ý : Các điểm kiểm tra Đọc thành tiếng, Học thuộc lòng, Đọc – hiểu và Luyện từ và câu, Chính tả và Tập làm văn được tính theo quy định của Vụ Giáo dục Tiểu học.

Hình thức chế bản để kiểm tra (phông phát cho từng HS)

Họ và tên :

Lớp : 3.....

Ngày ... tháng ... năm 200...

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

BÀI KIỂM TRA ĐỌC

ĐỌC THẦM

(30 PHÚT)

Đường vào bản

Đường vào bản tôi phải vượt qua một con suối nước bốn mùa trong veo. Nước trùn qua kẽ đá, lách qua những mảng đá ngầm, tung bọt trắng xoá như

trải thảm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản. Bên đường là sườn núi thoai thoái. Núi cứ vươn mình lên cao, cao mãi. Con đường men theo một bāi vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đūa. Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ. Dù ai đi đâu về đâu, khi bàn chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy, thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.

Theo Vi Hồng

Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu x vào ô trống trước câu trả lời đúng :

1. Đoạn văn trên tả cảnh vùng nào ?

- Vùng núi
- Vùng biển
- Vùng đồng bằng

2. Mục đích chính của đoạn văn trên là tả cái gì ?

- Tả con suối
- Tả con đường
- Tả ngọn núi

3. Vật gì nằm ngang đường vào bản ?

- Một ngọn núi
- Một rừng vầu
- Một con suối

4. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh ?

- Một hình ảnh
- Hai hình ảnh
- Ba hình ảnh

5. Trong các câu dưới đây, câu nào không có hình ảnh so sánh ?

- Nước tràn qua kẽ đá, lách qua những móm đá ngầm, tung bọt trắng xoá như trải thảm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản.
- Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ.
- Con đường men theo một bāi vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đūa.

Họ và tên :

Lớp : 3....

Ngày ... tháng ... năm 200...

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 3

BÀI KIỂM TRA VIẾT

A - Chính tả (Nghe – viết)
(12 phút)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

B - Tập làm văn
(28 phút)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (tù 7 đến 10 câu) kể về việc học tập của em trong học kì I.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....